



Mã số: 251218/5256:1/QTMT/REC

Tp. HCM, ngày 29 tháng 12 năm 2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- Đơn vị gửi mẫu: **CHI NHÁNH LIÊN HIỆP HTX THƯƠNG MẠI TP HCM – CO.OPMART CHÂU ĐỐC**
- Địa chỉ: Tổ 21, Khóm Châu Quới 3, Phường Châu Đốc, Tỉnh An Giang
- Tên mẫu: Nước thải. Số lượng: 01 mẫu

STT	MÃ SỐ MẪU	KÝ HIỆU/VỊ TRÍ LẤY MẪU
1	NT23.251218	1218/NT/U-COM-CD/1: Sau HTXL nước thải (NT2)

4. Ngày nhận mẫu: 18/12/2025

5. Kết quả thử nghiệm:

STT	THÔNG SỐ/ ĐƠN VỊ		PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	QCVN 14:2008/BTNMT Cột B
				NT23.251218	
1	pH ^(b)	--	TCVN 6492:2011	7,92	5 - 9
2	BOD ₅ ^(a)	mg/L	SMEWW 5210B:2023	KPH (MDL=1,2)	50
3	TSS ^(a)	mg/L	TCVN 6625:2000	< 18,0	100
4	N ₋ NH ₄ ^{+(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NH ₃ .B&F:2023	KPH (MDL=0,05)	10
5	Dầu mỡ ĐTV ^(a)	mg/L	SMEWW 5520.B&F:2023	KPH (MDL=1,0)	20
6	TDS ^(b)	mg/L	HDCV/ĐN-H19	258	1.000
7	S ^{2-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023	KPH (MDL=0,05)	4
8	P ₋ PO ₄ ^{3-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-PO ₄ ³⁻ .E:2023	< 0,18	10
9	N ₋ NO ₃ ^{-(a)}	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ .E:2023	0,20	50
10	Chất hoạt động bề mặt ^(a)	mg/L	SMEWW 5540.B&C:2023	KPH (MDL=0,06)	10
11	Coliforms ^(b)	MPN/100mL	SMEWW 9221B:2023	KPH (MDL=1,8)	5.000

Ghi chú: Dấu (--): không quy định; KPH: không phát hiện; MDL: giới hạn phát hiện
Cán bộ QC: Dương Hoàng Thanh Thảo

P. Phòng thí nghiệm

Dương Hoàng Thanh Thảo



KT. Giám Đốc

Tạ Công Uẩn

- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý của Trung tâm NC & TV Môi trường (REC).
- Dấu (a): Chỉ tiêu được Vincerts công nhận; Dấu (b): Chỉ tiêu do NTP – Vincert 292 thực hiện
- Kết quả chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm